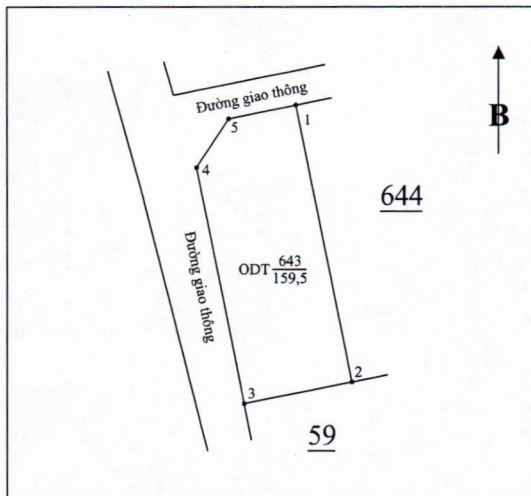


## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 643 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 159,5 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m)                    |
|-----------------------|-------------|------------|----------------------------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                                        |
| 1                     | 2029367,084 | 543191,780 | 20,50<br>8,17<br>17,50<br>4,24<br>5,00 |
| 2                     | 2029346,995 | 543195,870 |                                        |
| 3                     | 2029345,396 | 543188,031 |                                        |
| 4                     | 2029362,546 | 543184,540 |                                        |
| 5                     | 2029366,086 | 543186,880 |                                        |
| 1                     | 2029367,084 | 543191,780 |                                        |
|                       |             |            |                                        |
|                       |             |            |                                        |

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐĐC/trích đo BĐĐC được đo vẽ ở hệ VN-2000

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

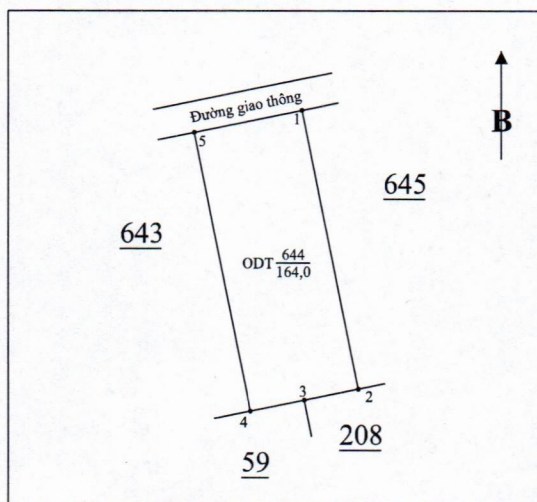
Đâu Biên Thùy



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 644 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m)                    |
|-----------------------|-------------|------------|----------------------------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                                        |
| 1                     | 2029368,681 | 543199,619 | 20,50<br>4,00<br>4,00<br>20,50<br>8,00 |
| 2                     | 2029348,593 | 543203,711 |                                        |
| 3                     | 2029347,794 | 543199,790 |                                        |
| 4                     | 2029346,995 | 543195,870 |                                        |
| 5                     | 2029367,084 | 543191,780 |                                        |
| 1                     | 2029368,681 | 543199,619 |                                        |
|                       |             |            |                                        |
|                       |             |            |                                        |

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐĐC/trích đo BĐĐC được đo vẽ ở hệ VN-2000

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

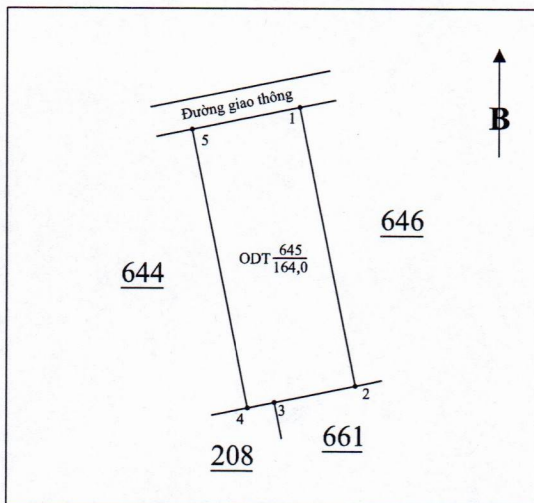
Đâu Biên Thùy



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 645 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m) |
|-----------------------|-------------|------------|---------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                     |
| 1                     | 2029370,277 | 543207,460 |                     |
| 2                     | 2029350,192 | 543211,549 | 20,50               |
| 3                     | 2029348,992 | 543205,669 | 6,00                |
| 4                     | 2029348,593 | 543203,711 | 2,00                |
| 5                     | 2029368,681 | 543199,619 | 20,50               |
| 1                     | 2029370,277 | 543207,460 | 8,00                |
|                       |             |            |                     |
|                       |             |            |                     |

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

....., ngày 26 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

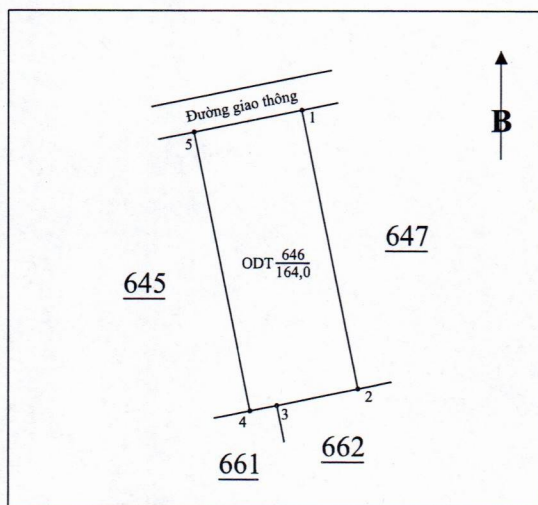
Đâu Biên Thùy



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 646 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m)                    |
|-----------------------|-------------|------------|----------------------------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                                        |
| 1                     | 2029371,874 | 543215,300 | 20,50<br>6,00<br>2,00<br>20,50<br>8,00 |
| 2                     | 2029351,791 | 543219,389 |                                        |
| 3                     | 2029350,591 | 543213,506 |                                        |
| 4                     | 2029350,192 | 543211,549 |                                        |
| 5                     | 2029370,277 | 543207,460 |                                        |
| 1                     | 2029371,874 | 543215,300 |                                        |
|                       |             |            |                                        |
|                       |             |            |                                        |

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

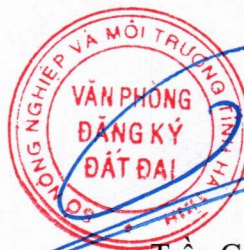
(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

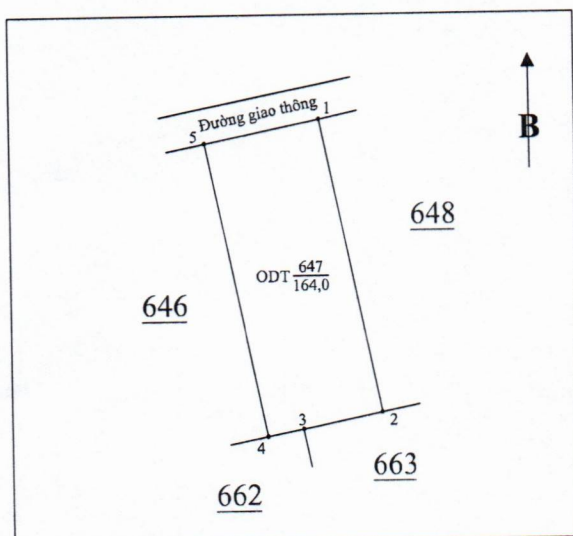
Đâu Biên Thùy



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 647 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m) |
|-----------------------|-------------|------------|---------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                     |
| 1                     | 2029373,471 | 543223,139 | 20,50               |
| 2                     | 2029353,389 | 543227,229 | 5,50                |
| 3                     | 2029352,288 | 543221,835 | 2,50                |
| 4                     | 2029351,791 | 543219,389 | 20,50               |
| 5                     | 2029371,874 | 543215,300 | 8,00                |
| 1                     | 2029373,471 | 543223,139 |                     |
|                       |             |            |                     |
|                       |             |            |                     |

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

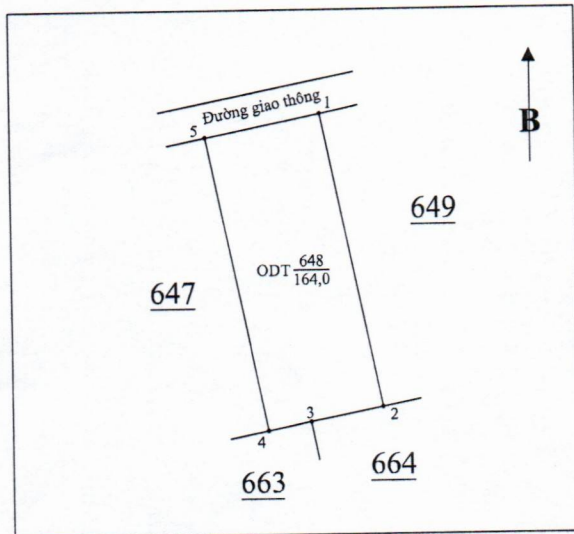
Đâu Biên Thùy



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 648 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m) |
|-----------------------|-------------|------------|---------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                     |
| 1                     | 2029375,068 | 543230,980 | 20,50               |
| 2                     | 2029354,988 | 543235,068 | 5,01                |
| 3                     | 2029353,984 | 543230,164 | 2,99                |
| 4                     | 2029353,389 | 543227,229 | 20,50               |
| 5                     | 2029373,471 | 543223,139 | 8,00                |
| 1                     | 2029375,068 | 543230,980 |                     |
|                       |             |            |                     |
|                       |             |            |                     |

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

*(Chữ ký)*

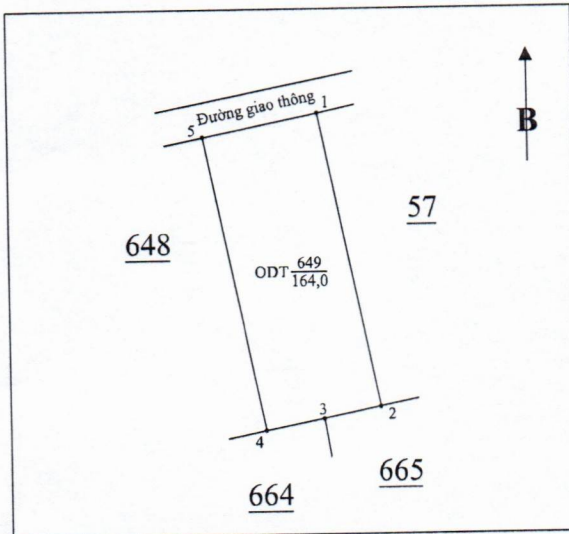
Đậu Biên Thùy



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 649 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m) |
|-----------------------|-------------|------------|---------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                     |
| 1                     | 2029376,663 | 543238,811 | 20,50               |
| 2                     | 2029356,567 | 543242,912 | 3,96                |
| 3                     | 2029355,775 | 543239,032 | 4,04                |
| 4                     | 2029354,988 | 543235,068 | 20,50               |
| 5                     | 2029375,068 | 543230,980 | 8,00                |
| 1                     | 2029376,663 | 543238,811 |                     |
|                       |             |            |                     |
|                       |             |            |                     |

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐĐC/trích đo BĐĐC được đo vẽ ở hệ VN-2000

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

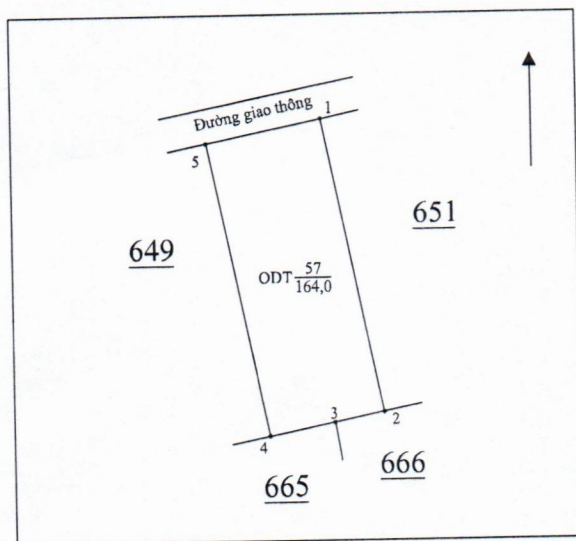
Đâu Biên Thùy



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 57 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m) |
|-----------------------|-------------|------------|---------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                     |
| 1                     | 2029378,271 | 543246,647 | 20,50               |
| 2                     | 2029358,183 | 543250,737 | 3,45                |
| 3                     | 2029357,475 | 543247,360 | 4,54                |
| 4                     | 2029356,567 | 543242,912 | 20,50               |
| 5                     | 2029376,663 | 543238,811 | 8,00                |
| 1                     | 2029378,271 | 543246,647 |                     |
|                       |             |            |                     |
|                       |             |            |                     |

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

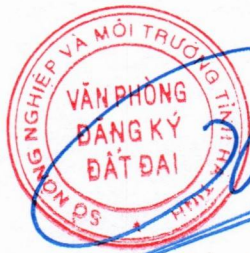
*(Chữ ký)*

Đậu Biên Thùy

**Phó Giám đốc**

**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**

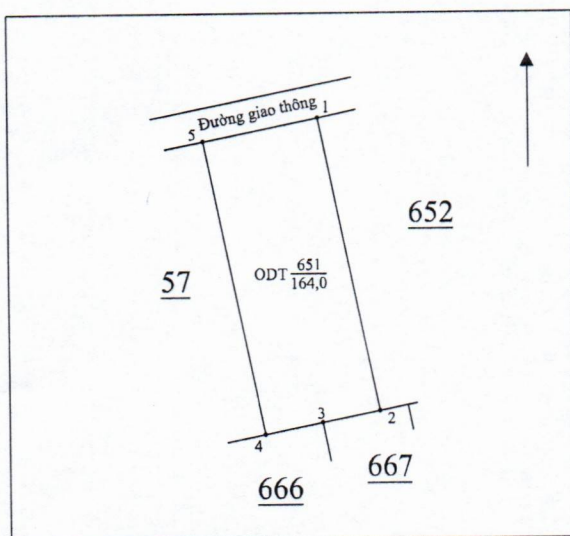
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 651 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m)                    |
|-----------------------|-------------|------------|----------------------------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                                        |
| 1                     | 2029379,870 | 543254,487 | 20,50<br>4,00<br>4,00<br>20,50<br>8,00 |
| 2                     | 2029359,782 | 543258,577 |                                        |
| 3                     | 2029358,982 | 543254,657 |                                        |
| 4                     | 2029358,183 | 543250,737 |                                        |
| 5                     | 2029378,271 | 543246,647 |                                        |
| 1                     | 2029379,870 | 543254,487 |                                        |
|                       |             |            |                                        |
|                       |             |            |                                        |

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

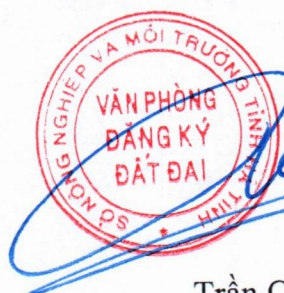
(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

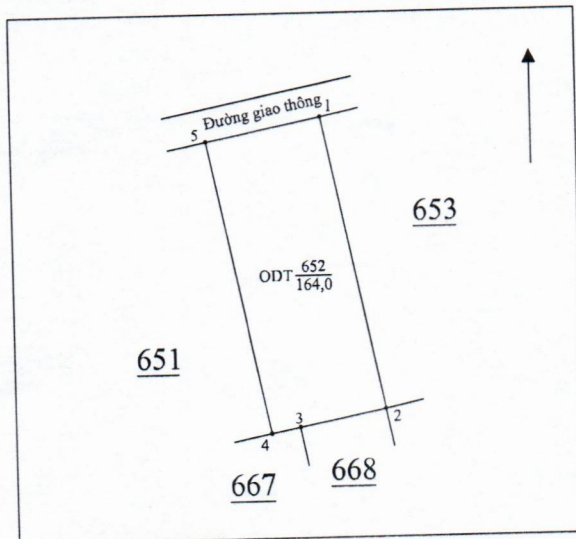
Đâu Biên Thùy



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 652 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m) |
|-----------------------|-------------|------------|---------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                     |
| 1                     | 2029381,468 | 543262,326 | 20,50               |
| 2                     | 2029361,380 | 543266,417 | 6,00                |
| 3                     | 2029360,176 | 543260,537 | 2,00                |
| 4                     | 2029359,782 | 543258,577 | 20,50               |
| 5                     | 2029379,870 | 543254,487 | 8,00                |
| 1                     | 2029381,468 | 543262,326 |                     |
|                       |             |            |                     |
|                       |             |            |                     |

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

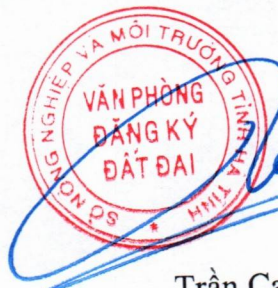
(\*) Thê hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

....., ngày ..06..tháng..7....năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đâu Biên Thùy

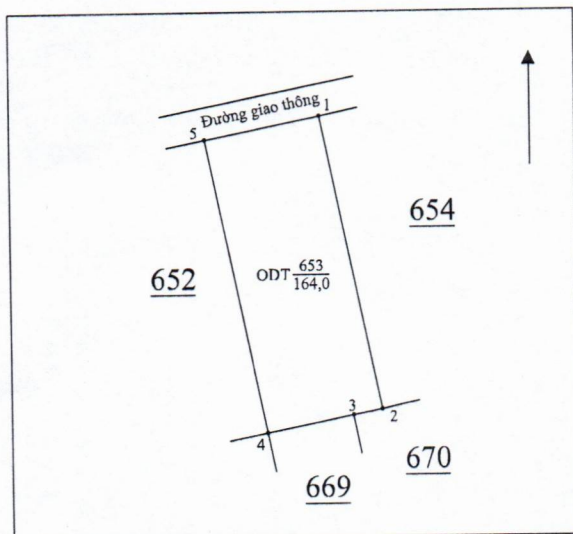
**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 653 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m) |
|-----------------------|-------------|------------|---------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                     |
| 1                     | 2029383,067 | 543270,165 | 20,50               |
| 2                     | 2029362,979 | 543274,255 | 2,00                |
| 3                     | 2029362,579 | 543272,293 | 6,00                |
| 4                     | 2029361,380 | 543266,417 | 20,50               |
| 5                     | 2029381,468 | 543262,326 | 8,00                |
| 1                     | 2029383,067 | 543270,165 |                     |

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

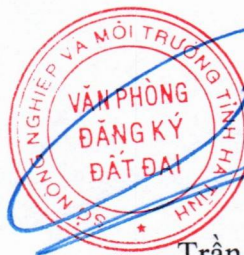
**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

*(Chữ ký)*

Đậu Biên Thùy

**Phó Giám đốc**

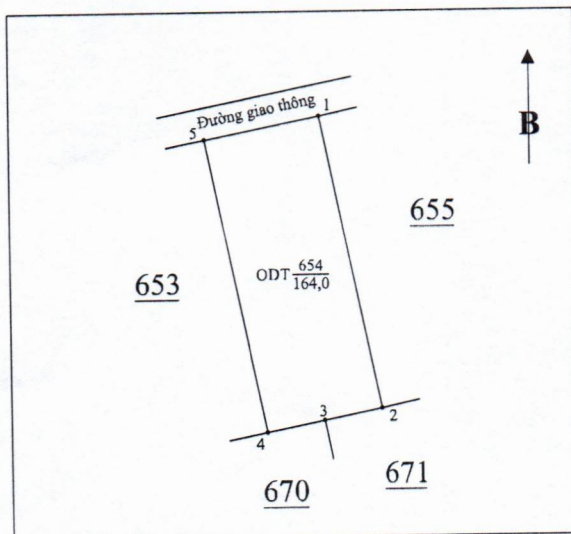
**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 654 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m) |
|-----------------------|-------------|------------|---------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                     |
| 1                     | 2029384,666 | 543278,006 | 20,50               |
| 2                     | 2029364,578 | 543282,096 | 4,00                |
| 3                     | 2029363,778 | 543278,172 | 4,00                |
| 4                     | 2029362,979 | 543274,255 | 20,50               |
| 5                     | 2029383,067 | 543270,165 | 8,00                |
| 1                     | 2029384,666 | 543278,006 |                     |
|                       |             |            |                     |
|                       |             |            |                     |

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

....., ngày 08 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đâu Biên Thùy

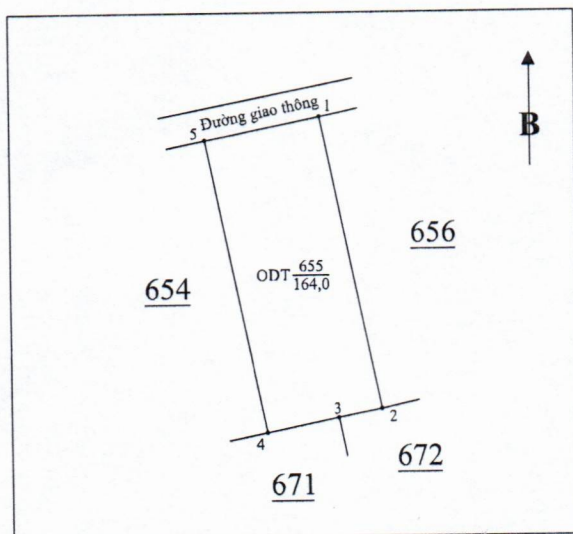
**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 655 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**)                                             |             |            | Kích thước cạnh (m)                    |
|-------------------------------------------------------------------|-------------|------------|----------------------------------------|
| Đỉnh                                                              | X (m)       | Y (m)      |                                        |
| 1                                                                 | 2029386,264 | 543285,845 | 20,50<br>3,01<br>5,00<br>20,50<br>8,00 |
| 2                                                                 | 2029366,176 | 543289,936 |                                        |
| 3                                                                 | 2029365,576 | 543286,991 |                                        |
| 4                                                                 | 2029364,578 | 543282,096 |                                        |
| 5                                                                 | 2029384,666 | 543278,006 |                                        |
| 1                                                                 | 2029386,264 | 543285,845 |                                        |
| (**) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000 |             |            |                                        |

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

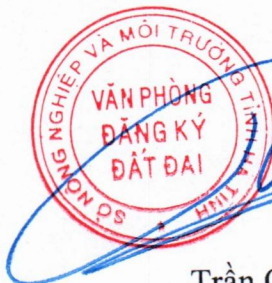
*(Signature)*

Đậu Biên Thùy

**Phó Giám đốc**

**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**

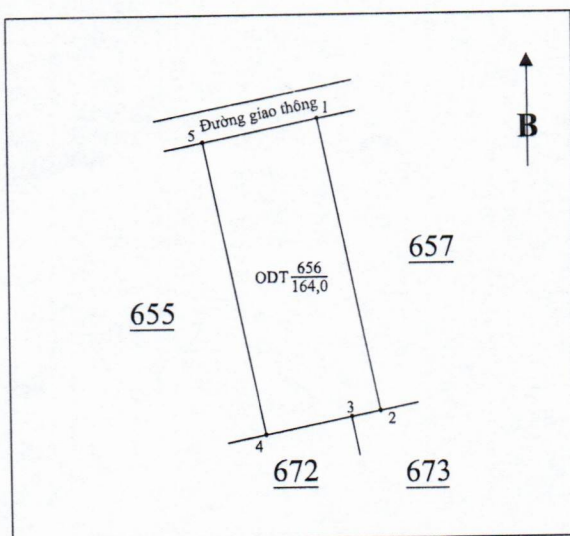
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 656 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m)                    |
|-----------------------|-------------|------------|----------------------------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                                        |
| 1                     | 2029387,857 | 543293,686 | 20,50<br>2,01<br>5,99<br>20,50<br>8,00 |
| 2                     | 2029367,769 | 543297,775 |                                        |
| 3                     | 2029367,374 | 543295,809 |                                        |
| 4                     | 2029366,176 | 543289,936 |                                        |
| 5                     | 2029386,264 | 543285,845 |                                        |
| 1                     | 2029387,857 | 543293,686 |                                        |
|                       |             |            |                                        |
|                       |             |            |                                        |

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

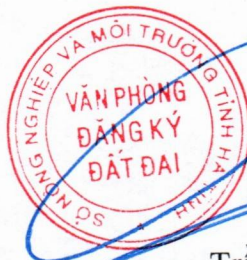
....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

*(Chữ ký)*

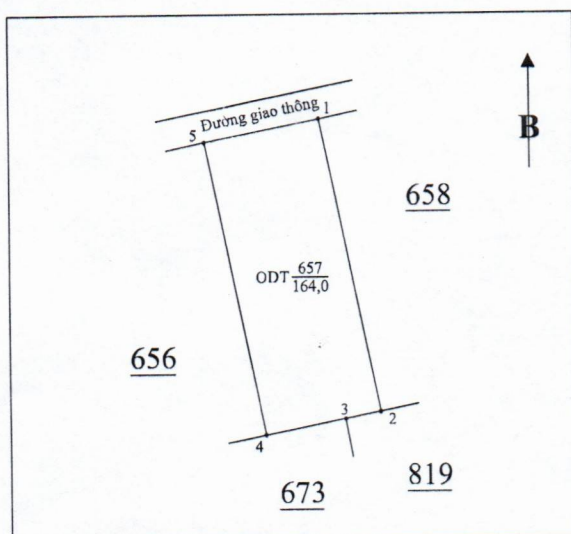
Đậu Biên Thùy



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 657 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m)                    |
|-----------------------|-------------|------------|----------------------------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                                        |
| 1                     | 2029389,437 | 543301,530 | 20,50<br>2,46<br>5,54<br>20,50<br>8,00 |
| 2                     | 2029369,346 | 543305,620 |                                        |
| 3                     | 2029368,861 | 543303,210 |                                        |
| 4                     | 2029367,769 | 543297,775 |                                        |
| 5                     | 2029387,857 | 543293,686 |                                        |
| 1                     | 2029389,437 | 543301,530 |                                        |
|                       |             |            |                                        |
|                       |             |            |                                        |

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

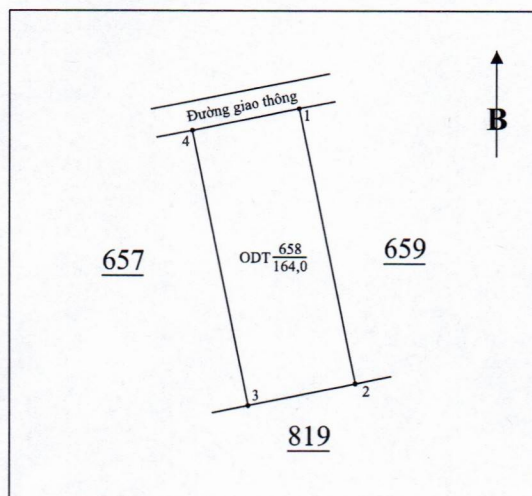
Đâu Biên Thùy



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 658 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 164,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m)            |
|-----------------------|-------------|------------|--------------------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                                |
| 1                     | 2029391,033 | 543309,369 | 20,50<br>8,00<br>20,50<br>8,00 |
| 2                     | 2029370,946 | 543313,460 |                                |
| 3                     | 2029369,346 | 543305,620 |                                |
| 4                     | 2029389,437 | 543301,530 |                                |
| 1                     | 2029391,033 | 543309,369 |                                |
|                       |             |            |                                |
|                       |             |            |                                |
|                       |             |            |                                |

(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

....., ngày..06..tháng..7...năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đẩu Biên Thùy

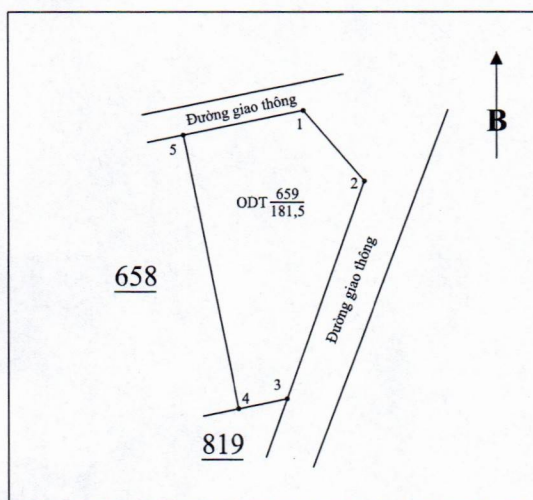
**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



Trần Cao Sơn

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 659 ; Tờ bản đồ: 104, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh;
2. Diện tích: 181,5 m<sup>2</sup>; Loại đất: ODT ; Tài liệu đo đạc:.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:.....;
4. Giấy chứng nhận:.....;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (\*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



| Tọa độ đỉnh thửa (**) |             |            | Kích thước cạnh (m) |
|-----------------------|-------------|------------|---------------------|
| Đỉnh                  | X (m)       | Y (m)      |                     |
| 1                     | 2029392,846 | 543318,270 |                     |
| 2                     | 2029387,654 | 543322,773 | 6,87                |
| 3                     | 2029371,677 | 543317,052 | 16,97               |
| 4                     | 2029370,946 | 543313,460 | 3,67                |
| 5                     | 2029391,033 | 543309,369 | 20,50               |
| 1                     | 2029392,846 | 543318,270 | 9,08                |
|                       |             |            |                     |
|                       |             |            |                     |

(\*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

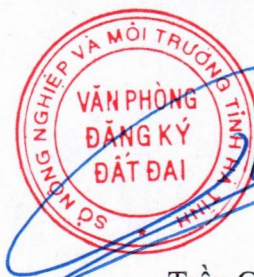
(\*\*) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

....., ngày 06 tháng 7 năm 2026

**Người trích lục**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Phó Giám đốc**  
**Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Đâu Biên Thùy



Trần Cao Sơn